

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc truyện cười sau và thực hiện các yêu cầu:

KHÔNG CẦN HỌC NỮA

Một lão nhà giàu đã đốt lại hà tiện. Con đã lớn mà không cho đi học, sợ tốn tiền. Một ông khách thấy vậy, hỏi :

*- Sao không cho thằng nhỏ đi học trường?
- Cho cháu đến trường, sợ học trò lớn bắt nạt.
- Thì rước thầy về nhà cho cháu học vậy!
- Nó chưa có trí, biết nó có học được hay không?
- Có khó gì, thầy sẽ tùy theo sức nó mà dạy. Nay dạy chữ nhất là một, một gạch, qua ngày mai, dạy nó chữ nhị là hai, hai gạch, qua bữa mốt, dạy nó chữ tam là ba, ba gạch, lần lần như vậy thì cháu phải biết chữ.*

Khách ra về, thằng con mới bảo cha:

- Thôi, cha đừng rước thầy về tốn kém. Mấy chữ ấy con không học cũng biết rồi... Con nghe qua là đã thuộc!

Người cha bảo nó viết chữ nhất, chữ nhị, chữ tam, nó viết được cả, ông ta khen con sáng dạ, không mời thầy về nữa. Một hôm, người cha bảo nó viết chữ vạn¹. Nó thùng thảng ngồi viết, viết mãi đến chiều tối cũng chưa xong. Người cha mắng:

- Viết gì mà lâu thế?

Nó thưa.

- Chữ vạn dài lắm bố ạ! Con viết hơn nửa ngày mà được nửa chữ thôi!

*(Trích Bình giảng truyện cười, Nguyễn Việt Hùng,
NXB Giáo dục Việt Nam, 2012, tr.99-100)*

Câu 1. Nhân vật chính trong truyện cười trên là ai?

Câu 2. Vì sao người con trong truyện cười trên đã lớn mà người cha không cho đi học?

Câu 3. Yếu tố gây cười của câu chuyện thể hiện rõ nhất ở câu nói nào?

Câu 4. Từ “*hà tiện*” trong câu văn: “*Một lão nhà giàu đã đốt lại hà tiện.*” có nghĩa như thế nào?

Câu 5. Tại sao cậu bé trong truyện mất nhiều thời gian vẫn viết chưa xong chữ “*vạn*”?

Câu 6. Qua câu chuyện, tác giả dân gian muốn phê phán thói xấu nào của con người?

Câu 7. Giả sử là một người trực tiếp chứng kiến cuộc đối thoại của hai cha con trong câu chuyện trên, em sẽ nói gì để người cha hiểu được tầm quan trọng của việc cho con đến trường học tập? (Trả lời khoảng 5-7 dòng)

II. VIẾT (4.0 điểm)

Là con thì phải tuyệt đối nghe lời cha mẹ.

Là một người con, em suy nghĩ thế nào về quan điểm trên? Hãy viết một bài văn nghị luận để bày tỏ ý kiến của mình.

..... **Hết**

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

Họ tên thí sinh: SBD:

¹ Vạn: trong Tiếng Việt có nghĩa là mười nghìn (10.000). Nó thường được dùng để chỉ số lượng lớn hoặc nhiều cô cùng, ví dụ từ “*vạn*” trong các cụm từ như “*vạn vật*” (mọi thứ trong tự nhiên), “*vạn dặm*” (khoảng cách rất xa), hoặc “*vạn sự*” (mọi việc, mọi chuyện).

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
BẮC GIANG**

**HDC BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
MÔN NGỮ VĂN 8**

Năm học 2024-2025

Hướng dẫn này gồm 02 trang

Phần	Câu	Yêu cầu	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6.0
	1	- HS trả lời được nhân vật chính trong câu chuyện là lão nhà giàu (người cha). - <i>Hướng dẫn chấm:</i> + HS trả lời đúng yêu cầu trên: 0.5 điểm + HS không trả lời hoặc trả lời sai: 0.0 điểm.	0.5
	2	- HS chỉ ra được lí do người con đã lớn mà người cha không cho đi học: người cha hà tiện, sợ tốn tiền. - <i>Hướng dẫn chấm:</i> + HS trả lời đúng yêu cầu trên: 0.5 điểm + HS không trả lời hoặc trả lời sai: 0.0 điểm.	0.5
	3	- HS trả lời được yếu tố gây cười của câu chuyện thể hiện rõ nhất ở câu nói: <i>Chữ vạn dài lắm bố ạ ! Con viết hơn nửa ngày mà được nửa chữ thôi!</i> - <i>Hướng dẫn chấm:</i> + HS trả lời đúng các yêu cầu trên: 1.0 điểm + HS trả lời được 1/2 yêu cầu: 0.5 điểm + HS không trả lời hoặc trả lời sai: 0.0 điểm.	1.0
	4	- HS giải thích đúng nghĩa của từ “hà tiện” trong câu văn: “Một lão nhà giàu đã đốt lại hà tiện.”: keo kiệt, bủn xỉn, không muốn chi tiêu hoặc dùng tiền ngay cả khi cần thiết, dù có khả năng . - <i>Hướng dẫn chấm:</i> + HS trả lời đúng các yêu cầu trên: 1.0 điểm + HS trả lời được 1/2 yêu cầu: 0.5 điểm + HS không trả lời hoặc trả lời sai: 0.0 điểm.	1.0
	5	- HS trả lời được nguyên nhân khiến cậu bé trong truyện mất nhiều thời gian vẫn viết chưa xong chữ “vạn”: + Cậu hiểu nhầm rằng chữ “vạn” phải được viết bằng cách vẽ liên tiếp rất nhiều gạch, tương ứng với số lượng mười nghìn, thay vì viết đúng ký tự chữ Hán. + Cậu bé chưa được học đúng cách (cha không cho cậu đi học ở trường và cũng không mời thầy về dạy tại nhà. Do đó, cậu bé chỉ tự học qua những gì nghe thấy và hiểu theo cách của mình). - <i>Hướng dẫn chấm:</i> + HS trả lời đúng các yêu cầu trên: 1.0 điểm + HS trả lời được 1/2 yêu cầu: 0.5 điểm + HS không trả lời hoặc trả lời sai: 0.0 điểm.	1.0
	6	- HS có lí giải thuyết phục qua văn bản, tác giả dân gian muốn phê phán thói xấu của con người: + Thiếu hiểu biết, nghĩ rằng không cần học cũng biết. + Thói keo kiệt, hà tiện, không đầu tư cho việc học hành, dẫn đến sự dốt nát và tình huống trớ trêu. - <i>Hướng dẫn chấm:</i>	1.0

		+ HS trả lời đúng các yêu cầu trên: 1.0 điểm + HS trả lời được 1/2 yêu cầu: 0.5 điểm + HS không trả lời hoặc trả lời sai: 0.0 điểm.	
7		- HS giải quyết tình huống giả định một cách hợp lí, thuyết phục. Ví dụ: Giải thích với người cha rằng việc đến trường học tập giúp người con được học tập, phát triển toàn diện; được học tập một cách khoa học, có hệ thống, có phương pháp phù hợp; được giao lưu, kết nối với bạn bè, thầy cô,... - Hướng dẫn chấm: + HS đưa ra được hai lí lẽ thuyết phục: 1.0 điểm + HS đưa ra được một lí lẽ thuyết phục: 0.5 điểm + HS không trả lời hoặc trả lời sai, không thuyết phục: 0.0 điểm.	1.0
II		VIẾT: Bày tỏ ý kiến của bản thân về quan điểm: <i>Là con thì phải tuyệt đối nghe lời cha mẹ.</i>	4.0
		a. <i>Đảm bảo cấu trúc của một bài văn:</i> Có đủ Mở bài, Thân bài, Kết bài. Mở bài giới thiệu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0.25
		b. <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> đồng tình hay phản đối quan điểm: <i>Là con thì phải tuyệt đối nghe lời cha mẹ.</i>	0.5
		c. <i>Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu:</i> Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể tham khảo hướng triển khai sau: * Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận. * Thân bài: (1) Trình bày được ý hiểu của bản thân về ý kiến - <i>Tuyệt đối nghe lời cha mẹ:</i> Chỉ việc con cái hoàn toàn nghe theo ý kiến chỉ bảo, tuân theo những định hướng, chỉ dẫn của bậc sinh thành. - <i>Là con thì phải tuyệt đối nghe lời cha mẹ:</i> Đây là quan niệm của nhiều người trong xã hội. Quan niệm này xem việc con cái nghe lời cha mẹ là lẽ đương nhiên, là điều bắt buộc. (2) Bày tỏ được quan điểm của bản thân và lập luận thuyết phục: đồng tình hoặc phản đối ý kiến - <i>Nếu đồng tình, có thể lập luận:</i> + Nghe lời cha mẹ là một biểu hiện của lòng hiếu thảo. + Cha mẹ là những người hết lòng quan tâm, mong muốn dành những điều tốt đẹp cho con mình. Do đó những lời khuyên bảo, chỉ dẫn của cha mẹ sẽ giúp con cái sống có định hướng, tránh được những rủi ro... + Khiến cho tình cảm gia đình trở nên gắn bó; mang lại niềm vui, sự an tâm cho cha mẹ. - <i>Nếu không đồng tình, có thể lập luận:</i> + Tuyệt đối nghe lời có thể khiến con cái lệ thuộc vào cha mẹ; mất đi khả năng tự lập, sáng tạo, chủ động trong cuộc sống của mình. + Cha mẹ và con cái thường có khoảng cách nhất định về tuổi tác, tâm lý, trình độ... Do đó không phải điều gì cha mẹ khuyên bảo cũng phù hợp với con cái. Có khi quan điểm, lựa chọn, quyết định của cha mẹ hoàn toàn trái ngược với con cái, với xu hướng của xã hội,... thì con cái cần trao đổi, phản biện, thể hiện nguyện vọng, quan điểm của mình để có thể đi đến thống nhất với cha mẹ. - <i>Nếu vừa đồng tình vừa không đồng tình:</i> có thể kết hợp hài hòa những cách lập luận trên. * Kết bài: Khái quát vấn đề nghị luận và liên hệ bản thân.	2.5

	Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Hướng dẫn chấm: - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; có sự kết hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng (2,0 điểm - 2,5 điểm). - Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (1,25 điểm – 1,75 điểm). - Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 điểm - 1,0 điểm).	
	d. Diễn đạt: Bảo đảm chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn, liên kết đoạn trong bài văn.	0.25
	e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ	0.5
Tổng điểm		10.0

Lưu ý khi chấm bài:

Do đặc trưng của môn Ngữ văn, bài làm của học sinh cần được đánh giá tổng quát, tránh đếm ý cho điểm một cách máy móc, linh hoạt trong việc vận dụng Hướng dẫn chấm. Việc chi tiết hóa điểm số các ý (nếu có) phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của mỗi phần và được thống nhất trong Hội đồng chấm.

Khuyến khích những bài viết có sáng tạo, lập luận thuyết phục, văn phong sáng rõ.